

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ

CHỦ ĐỀ : NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/điều chỉnh
3.1 Tổ chức bữa ăn a. Số lượng và chất lượng bữa ăn: b. Chăm sóc bữa ăn	+ Tổ chức cho trẻ ăn 1 bữa chính và một bữa phụ. + Thực đơn của trẻ được thay đổi theo ngày, gồm có cơm, món mặn, món xào, canh, hoa quả tráng miệng. + Nước uống: Khoảng 1,6 -2,0 l/trẻ/ngày(kể cả trong thức ăn). - Mùa đông trẻ uống nước ấm, hoặc nước đóng bình đã được kiểm nghiệm. + Trước khi ăn: - Cô và trẻ chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa. - Cô chú ý rèn trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn; + Trong khi ăn: - Trẻ giúp cô chia cơm ra từng bát, trộn đều cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ ngồi đợi lâu. - Trong khi trẻ ăn cô cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn - Cô kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: + Cô chú ý trong khi trẻ ăn cần đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ. Cô thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. + Sau khi ăn: - Cô hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng,	- Cô B - Cô phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn về dinh dưỡng - Nhân viên dinh dưỡng chuẩn bị nước ấm cho trẻ uống trong ngày - Cô B và trẻ chuẩn bị bàn, ghế ,khăn ,đĩa cho trẻ - Cô B chia cơm trộn đều cho trẻ ăn và nhờ trẻ đưa cơm cho bạn giúp cô - Cô động viên khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần của trẻ- Cô giáo dục trẻ có kỹ năng ăn uống văn minh, lịch sự không làm rơi cơm và thức ăn trên bàn, ăn nhẹ nhai kỹ. - Trẻ ăn cô luôn chú - Cô GD trẻ có kỹ	- Cô B có vấn đề gì góp ý kiến lên Ban giám hiệu nhà trường - Cô phó hiệu trưởng chuyên môn dinh dưỡng điều chỉnh kịp thời cho cô và trẻ trong thời gian sớm nhất

	uống nước, súc miệng nước muối, đi vệ sinh....	năng cất thìa,bát ,bàn,ghế,lau miệng ,uống nước	
3.2 Tổ chức giấc ngủ	a. Trước khi trẻ ngủ - Trẻ cùng cô chuẩn bị phản ngủ, chiếu. - Trước khi trẻ ngủ,cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy chăn, gối của mình... - Cô bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, ấm áp về mùa đông. b.Trong khi ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ trưa 1 giấc khoảng 140-150 phút. Trẻ ngủ ngon giấc, đầy giấc. - Trong khi trẻ ngủ cô trực quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra khi trẻ ngủ. c. Sau khi ngủ - Cô không nên đánh thức trẻ đồng loạt, trẻ nào thức trước cô cho trẻ dậy trước. - Cô hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức sau khi ngủ dậy, như cất đồ dùng vào nơi quy định.Sau khi trẻ ngủ dậy tỉnh táo ngồi vào ghế và cho trẻ ăn quả chiều.	-Cô chuẩn bị phản ,chiếu,gối cho trẻ - Cô nhắc trẻ đi vệ sinh lấy,chăn ,gối của mình lên ngủ -Cô chuẩn bị phòng ngủ đảm bảo ấm áp về mùa đông.- Cô cho trẻ ngủ đủ giấc,theo dõi trẻ ngủ có vấn đề gì để kịp thời xử lý. - Cô hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Ăn quả chiều	
3.3. Tổ chức vệ sinh a.Vệ sinh cô:	* Vệ sinh quần áo và đồ dùng cá nhân - Cô quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Thân thể sạch sẽ,đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Không sử dụng chung đồ dùng của trẻ - Luôn giữ sạch sẽ, VS răng miệng khi chăm sóc trẻ. - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm. + Cô chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ vệ sinh	- Cô phải sạch sẽ gọn gàng -Đồ dùng cá nhân của cô riêng luôn sạch sẽ gọn gàng -100% trẻ được	

b. Vệ sinh cá nhân trẻ	- Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để vệ sinh cho trẻ . + Cô chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân đúng quy trình. + Cô tập cho trẻ có thói quen uống nước, súc miệng, đánh răng sau khi ăn. + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Các đồ dùng, đồ chơi trong lớp, trong kho luôn gọn gàng sạch sẽ, và đảm bảo an toàn cho trẻ. - Cô hàng tuần GV lên lịch vệ sinh ít nhất 1 lần / 1 tuần. + Vệ sinh phòng nhóm: Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. + Xử lý rác, nước thải - Rác thải của nhóm lớp được phân loại và bỏ vào thùng rác có nắp đậy. Cô nhắc trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. + Giữ sạch nguồn nước: - Cô luôn khơi thông cống rãnh, nguồn nước đảm bảo. Chú trọng việc xử lý các nguồn nước thải trong nhà trường	khám sức khỏe 1 năm/1 lần - Cô chuẩn bị đồ dùng vệ sinh của trẻ đầy đủ. - 100% trẻ có thói quen uống nước súc miệng sau khi ăn cơm xong - Cô A,B tổ chức cô và trẻ chiều thứ 6 lau chùi sắp xếp đồ dùng , đồ chơi, nhà vệ sinh sạch sẽ gọn gàng. - Cô rèn cho trẻ có thói quen bỏ rác vào thùng đây, , - Cô A khơi thông cống, xử lý nguồn nước.	
3.4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn a) Chăm sóc sức khỏe	+ Khám sức khỏe định kỳ: Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần. Khám điều trị chuyên khoa: Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa. + Cô theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ + Cô theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao + Cô theo dõi và đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ bằng biểu đồ - Trẻ 3-4 tuổi cô theo dõi cân nặng trẻ suy dinh dưỡng Cô theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh	- 100% trẻ được khám sức khỏe - Trạm y tế xã kết hợp với Bệnh viện đa khoa Diễn Châu để khám cho cô theo định kỳ. - Cô kết hợp phụ huynh để theo dõi trẻ chăm sóc trẻ tốt nhất có thể. - Cô A,B theo dõi	- Kết hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ SD Dtrẻ thấp còi

b) Phòng và xử lý các bệnh thường gặp: c) an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp Bảo vệ	đường, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: +Cô chú ý Phát hiện và chăm sóc trẻ Cô y tế trong nhà trường hướng dẫn cho giáo viên cách phát hiện trẻ bị ốm, cách phát hiện các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Phát hiện và xử lý ban đầu của một + An toàn thể lực: - Cô tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường. Phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống trong ngày theo thời tiết và nước sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Có tủ thuốc tại nhà trường và có đủ các loại thuốc thông dụng khi trẻ bị để sơ cứu kịp thời + An toàn tính mạng: - Cô không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ của lớp mình. - Sàn nhà vệ sinh luôn khô ráo, tránh trơn trượt cho trẻ. - Cô không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ khi không có cô xác định chính xác.	-Cô A,B theo dõi cân nặng 3 tháng 1 lần,chiều cao 6 tháng/1 lần -Cô B theo dõi trẻ suy dinh dưỡng và trẻ,béo phì 1 tháng/lần.- Cô kết hợp trao đổi với phụ huynh để chăm sóc trẻ 1 cách đúng khoa học . - có vấn đề gì phải giải quyết ngay. - Cô kết hợp với phụ huynh-Nhân viên cấp dưỡng -Nhân viên y tế trong nhà trường -100% trẻ được đảm bảo an toàn .	-Nhân viên y tế phối kết hợp -Cô kết hợp phụ huynh không để cho người lạ đến đón trẻ
---	---	---	--

* ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ:

1.Tình hình sức khỏe của trẻ:

- Sức khỏe của trẻ do thời tiết giao mùa trẻ mắc các bệnh về hô hấp cúm a viêm phổi trẻ ăn kém , ngủ chưa thẳng giấc hay ốm có cháu :, Đăng Phát ,Bá Phước
- Biện pháp: Cô phối kết hợp với phụ huynh để chăm sóc trẻ tốt nhất,ở trường cũng như ở nhà. Phụ huynh đưa trẻ đến trung tâm y tế khám chữa phòng các bệnh cho trẻ về các bệnh thường gặp về mùa đông

2.Kỹ năng của trẻ:

- Trẻ có kỹ năng rửa tay lau mặt trước khi ăn sau khi đi vệ sinh biết xúc cơm,ăn hết suất,biết giúp cô xếp bàn ăn, xếp khăn sắp xếp bát đĩa cùng cô có cháu: Linh ,Bảo Trâm ,Hoàng Phát , Lâm , Biện pháp : Cô hướng dẫn trẻ thêm ở các hoạt động

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
Thực hiện 4 tuần từ ngày 29/12/2025 đến 23/01/2026

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		
MT2 -Biết ích lợi một số một số món ăn ,thực phẩm đối với sức khoẻ và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	+ Các bữa ăn trong ngày và lợi ích của của ăn đủ chất lượng. Ăn để chóng lớn khoẻ mạnh	- Hoạt động góc: Trẻ chơi ở góc phân vai. - Hoạt động giờ ăn Trẻ biết tên các món ăn trong bữa ăn.
b. Phát triển vận động.		
MT13. Trẻ biết kiểm soát được vận động.	+ Đi theo đường dích dắc (3 - 4 điểm)	- Hoạt động học: + Đi theo đường dích dắc (3 - 4 điểm TC: ai nhanh nhất
MT14. Trẻ biết thực hiện phối hợp tay- mắt trong vận động.	+ Lăn bóng và đi theo bóng	- Hoạt động học: + Đập bóng xuống sàn và bắt bóng. TC: Kéo co
MT15. Trẻ biết thực hiện phối hợp các cơ quan trong cơ thể trong các vận động .	- Trườn chui qua cổng	- Hoạt động học. + Trườn chui qua cổng TCVĐ: Đưa bóng vào gôn
MT17. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Đi trong đường hẹp- bò thấp	- Hoạt động học: + Đi trong đường hẹp- bò thấp
2.Lĩnh vực phát triển nhận thức		
a. Khám phá khoa học.		

MT19: Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Quan sát con vật.	- Hoạt động ngoài trời: Quan sát một số con vật quen thuộc.-Dạy trẻ kỹ năng chăm sóc con vật nuôi trong gia đình. +Dạy trẻ kỹ năng Không chơi với chó,mèo,phòng tránh chó ,mèo cắn(Bệnh dại).
MT24. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Động vật nuôi trong gia đình, trong rừng, dưới nước,một số côn trùng...	- Hoạt động học. - Trò chuyện sáng bằng UNits + Động vật nuôi trong gia (Gia cầm) Động vật nuôi trong gia đình Trò chuyện sáng bằng UNits GS+Động vật sống dưới nước +Động vật sống trong rừng
MT 25. Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô		
MT 26. Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi hỏi	- Mối quan hệ đơn giản với các con vật gần gũi. - Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật	- Hoạt động ở mọi lúc mọi nơi cho trẻ - Giáo dục trẻ cách chăm sóc và bảo vệ con vật
b.Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT40. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	- So sánh 2 đối tượng về kích thước,hình dáng,màu sắc để sắp xếp. - Xếp xen kẽ 2 đối tượng theo quy luật.	Hoạt động học - So sánh 2 đối tượng về kích thước,hình dáng,màu sắc để sắp xếp. - Xếp xen kẽ 2 đối tượng theo quy luật.
MT 41. Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước.	+To hơn - nhỏ hơn .	- Hoạt động học: + Nhận biết sự khác biệt rõ nét độ lớn của 2 đối tượng (To hơn,nhỏ hơn)
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		

MT45. Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát: Con vật	Nghe hiểu các từ chỉ động vật gần gũi, quen thuộc.	- Hoạt động ngoài trời - Hoạt động mọi lúc mọi nơi +Nghe và hiểu các cử chỉ tên các con vật
MT50. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...về chủ đề động vật	+Thơ: Đàn gà con (Phạm Hồ), Rong và cá (Thùy Linh) Ca dao, đồng dao: - Kéo cưa lừa xẻ. - Lúa ngô là cô đậu nành. - Con kiến mà leo cành đa.	- Hoạt động học +Thơ: Đàn gà con (Phạm Hồ), Rong và cá (Thùy Linh) - Hoạt động chiều, hoạt động mọi lúc mọi nơi - Kéo cưa lừa xẻ. - Mèo đuổi chuột - Con kiến mà leo cành đa. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi
MT51. Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	-Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ. - Chú vịt xám	- Hoạt động học - Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ. + Chú vịt xám. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi +Người làm vườn và con trai

4.Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

MT 58. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. - Trẻ biết vận động theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa). - Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. Và biết cách chơi một số trò chơi âm nhạc. Trẻ biết chơi các	+ Hát - Vận động: Ai cũng yêu chú mèo (Kim Hữu), Đàn vịt con (Mộng Lân), Cá vàng bơi (hải Hà), chú khỉ con, Voi làm xiếc.Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề + Nghe hát: Tôm cá cua thi tài (Hoàng Thị Dinh); Chi ong nâu và bé + Trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bài hát, Bao nhiêu bạn hát.	+Dạy hát: Ai cũng yêu chú mèo (Kim Hữu),Đàn gà con +Vận động: Cá vàng bơi (hải Hà), voi làm xiếc, + Nghe hát: Tôm cá cua thi tài (Hoàng Thị Dinh); Gà gáy le te(Dân ca công khảo) + Trò chơi: Nhảy dân vũ,Bao nhiêu bạn hát. +Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề: Cá vàng bơi,
---	--	--

trò chơi âm nhạc và biểu diễn các bài hát, múa .		
MT59. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Làm tranh , ĐDDC sáng tạo bằng nguyên vật liệu, tranh tập thể, tranh chủ đề. Sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên(Lá khô, sỏi, quả khô...), phế liệu(Len, ống nút..) tạo ra sản phẩm theo gợi ý của cô.	- Hoạt động góc: + Làm các con vật từ nguyên vật liệu khác nhau - Hoạt động ngoài trời
MT60. Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tô màu tạo thành bức tranh đơn giản.	- Vẽ con gà con; Dán con cá; Tô màu hươu cao cổ	- Hoạt động học: Vẽ con gà con; Tô màu hươu cao cổ - Hoạt động chiều: Dán con cá +Dán giấy thành dải
MT62. Biết cách, lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có 1 hoặc 2 khối.	+ Nặn con thỏ	- Hoạt động học; +Nặn con thỏ
MT 64. Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích,đặt tên cho sản phẩm tạo hình	-Các sản phẩm đơn giản theo ý thích:Làm hoa,nặn các con vật,làm thiếp	- Hoạt động chiều; - Hoạt động mọi lúc mọi nơi +Nặn bánh hình tròn +Nặn quả tròn
5.Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội		
MT 67. Trẻ cố gắng thực hiện công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...).	+ Thực hiện công việc được người lớn giao như trực nhật: Xếp cát gói, xếp cát ghé, xếp khăn, chia giấy vẽ,	- Hoạt động ăn ngủ - Hoạt động mọi lúc mọi nơi + Trẻ thực hiện các công việc được giao.
MT 74. Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. Bỏ rác đúng nơi quy định.	+ Bảo vệ, chăm sóc con vật, + Gắn gũi bảo vệ môi trường	-Lồng ghép vào các hoạt động +Hoạt động kỹ năng sống: Con vật hiền và con vật hung dữ +Nhặt rác bảo vệ MT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 17:**ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH (Gia cầm)**

Thời gian thực hiện 1 tuần từ ngày 29/12/2025 đến 02/01/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ,	- Đón trẻ: Cô đến sớm mở cửa thông thoáng phòng, đón trẻ. - Thẻ dực sáng: +Thứ 2,4,6 Tập theo lời bài hát “ Con gà trống”				
Hoạt động học	LVPTNT KPKH: Trò chuyện sáng UINS động vật nuôi trong gia đình (gia cầm	LVPTTC VĐCB: Trườn chui qua cổng TC : Đưa bóng vào gôn	LVPTM Tạo hình vẽ con gà (ĐT)	Nghỉ tết Dương Lịch	Thứ 6 nghỉ bù tết dương Lịch
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai :Nấu ăn ;Cửa hàng bán thức ăn gia súc,gia cầm.Phòng khám thú y. - Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi gia cầm - Góc nghệ thuật: Làm các con vật nuôi trong gia đình từ lá cây ,hộp sữa . Cắt ,dán các con vật trẻ thích; hát múa các bài hát về chủ đề - Góc học tập: Chọn và phân loại con vật nuôi trong gia đình, Nối tranh con vật - Góc thiên nhiên: Chăm sóc các vật nuôi trang gia đình.in hình các con vật trên cát.				
Chơi ngoài trời	- HĐCMĐ: ,Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi Nhật lá vàng xếp hình các con vật, .Chăm sóc bồn hoa của lớp,Múa hát sân trường bài. Đàn gà con.Giao lưu các trò chơi: Dân gian trong chủ đề cùng lớp 3A ngoài sân - TCVD : Mèo đuổi chuột, Cáo và Thỏ, Bắt chước tạo dáng ,Ai nhanh nhất. - Chơi tự do: Trẻ chơi với đồ chơi và NVL trên sân,Cô bao quát trẻ				
Ăn, ngủ	- Trước khi ăn trẻ biết mời cô, mời bạn, sau khi ăn xong biết lau miệng uống nước. - Ngủ: Cô bao quát chăm sóc trẻ ngủ ngon giấc.				
Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi mới: Gà vào vườn rau - Thơ đàn gà con Toán :Dài ngắn - Làm một số con vật từ các NVL khác nhau. - Dạy kỹ năng: cách chăm sóc vật nuôi trong gia đình - Lao động vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp. Nêu gương cuối tuần.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

(Gia Súc)Thời gian thực hiện 1 tuần từ ngày 05/1/2025 đến 09/01/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Đón trẻ, chơi tự do, thể dục sáng.	- Đón trẻ: Cô đến sớm thông thoáng phòng, đón trẻ. Trao đổi với phụ huynh một số vấn đề cần trao đổi, phối kết hợp... Trò chuyện với trẻ về chủ đề: Động vật nuôi trong gia đình (Gia súc) - Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát “ Con gà trống”					
Hoạt động học	LVPTNT KPKH: Tìm hiểu động vật nuôi trong gia đình (Gia súc).	LVPTTC Thể dục VĐCB: Đi theo đường dích dắc 3-4 điểm. TC: ai nhanh nhất	LVPTNT Xếp xen kẽ 2 đối tượng theo quy luật	LVPTNN Truyện: Chú vịt xám dưng	LVPTTM Âm nhạc Dạy VĐ: Ai cũng yêu chú mèo TCAN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	LVPTTM Âm nhạc: -Dạy hát: Đàn vịt con (NDTT) -TC: Bao nhiêu bạn hát
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai : Nấu các món ăn từ vật nuôi; Cửa hàng bán vật nuôi , thức ăn gia súc ,gia cầm,Phòng khám của bác sỹ thú y. - Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi gia súc - Góc nghệ thuật : Làm các con vật nuôi trong gia đình từ lá cây ,hộp sữa Cất,dán các con vật trẻ thích; hát múa các bài hát về chủ đề - Góc học tập: Chọn và phân loại con vật nuôi trong gia đình, Nối tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn; Xem tranh, kể chuyện sáng tạo,làm album.So sánh nhiều hơn ít hơn của 2 nhóm con vật trong phạm vi 5. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc các vật nuôi trang gia đình.in hình các con vật trên cát					
Chơi ngoài trời	-HĐCMD: xếp đường đi các con vật ,Làm con vật từ lá cây,Múa hát sân trường mèo con và cún con, giao lưu trò chơi vận động lớp 3 A,Quan sát con bò -TCVĐ : Chuyển bóng, gà vào vườn rau Bắt chước tiếng kêu con vật, lộn cầu vòng -Chơi tự do: Trẻ chơi với đồ chơi và NVL trên sân,Cô bao quát trẻ					
Ăn, ngủ	- Trẻ biết“ Mời cô, mời bạn” trước khi ăn, sau khi ăng lau mặt, uống nước - Nhắc trẻ tiểu tiện trước khi đi ngủ. - Ngủ: Cô bao quát chăm sóc trẻ ngủ ngon giấc.					

Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi mới: Gà vào vườn rau - Làm quen bài mới: Truyện: “Chú vịt xám” - Nặn con thỏ - Dạy kỹ năng : Phòng tránh bệnh dại (Không chơi với chó mèo) - Lao động vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học - Nêu gương cuối tuần.
--------------------------------	--

HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 19:
ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG
Thực hiện 1 tuần từ ngày 12/01/2026 đến 16/01/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ-	- Đón trẻ: Cô đến sớm thông thoáng phòng, đón trẻ. Trao đổi với phụ huynh một số vấn đề cần trao đổi,phối kết hợp...Trò chuyện với trẻ về chủ đề: Động vật sống trong rừng - Thẻ dực sáng: Tập theo lời bài hát “ Con gà trống”				
Hoạt động học	LVPTNT KPKH: Tìm hiểu động vật sống trong rừng	LVPTTC -VĐCB : Đi trong đường hẹp-bò thấp.	LVPTTM Tạo hình: Tô màu hươu cao cổ	LVPTNN Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ	LVPTTM Âm nhạc - Dạy hát: NDTT bài: Voi làm xiếc. - TC: Nghe Giai điệu đoán tên bạn hát
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai : đi tham quan vườn bách thú, bác sỹ thú y. Bán đồ lưu niệm, - Góc xây dựng: Xây dựng Vườn bách thú - Góc nghệ thuật : hát múa theo chủ đề, Vẽ, cắt, xé dán , in hình, Làm tranh, làm các con vật sống trong rừng từ các NVL; xếp hình các con vật đó bằng hạt hạt. - Góc học tập- sách : Chọn và phân loại con vật theo nhóm; Nói tranh con vật với môi trường sống và thức ăn.Trò chơi hành vi đúng - sai, Ai thông minh hơn,Hãy chọn đúng, kể chuyện sáng tạo, xem tranh về con vật,Sắp xếp 2 đối tượng theo quy luật. - Góc thiên nhiên: In hình con vật trên cát, đào hang				
Chơi ngoài trời	HĐCMTĐ: Làm các con vật sống trong rừng từ nguyên vật liệu thiên nhiên, Quan sát con thỏMúa hát sân trường Bài Đàn voi con làm xiếc. Quan sát luống rau mồng tơi,Giao lưu trò chơi vận động giao lưu với lớp bé A TCVD : Gấu và người thợ săn,cáo và thỏ, Bịt mắt bắt dê,Bò theo hướng thẳng.Mèo đuổi chuột. Chơi tự do: Chơi đồ chơi sẵn có và đồ chơi chuẩn bị, Cô bao quát trẻ				
Ăn, ngủ	- Nhắc trẻ “ Mời cô, mời bạn” trước khi ăn. - Rèn kỹ năng ăn lịch sự, không dùng tay bốc thức ăn, không làm cơm rơi vãi - Trẻ tự lấy gối xếp ngay ngắn để ngủ. Cô chăm sóc giấc ngủ cho trẻ.				
Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trò chơi mới: Con gì kêu - Cho Trẻ đọc đồng dao,ca dao:Con kiến mà leo cành đa,mèo đuổi chuột - Dạy kỹ năng sống: phòng tránh các con vật nguy hiểm - Làm quen chuyện Bác gấu đen và hai chú thỏ, - Lao động vệ sinh môi trường ngoài,nêu gương trả trẻ				

HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 20:
ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC
Thực hiện 1 tuần từ ngày 19/01/2025 đến 23/01/2026

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Đón trẻ: Cô đến sớm thông thoáng phòng, đón trẻ. Trao đổi với phụ huynh một số vấn đề cần trao đổi, phối kết hợp... Trò chuyện với trẻ về chủ đề: Động vật sống dưới nước - Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát “ Con gà trống”				
Hoạt động học	LVPTNT KPKH: Trò chuyện sáng bằng UNIS. động vật sống dưới nước.	. LVPTTC -VĐCB: Lăn bóng và đi theo bóng -TC: kéo co	LVPTNN Tạo hình Cắt dán con cá	LVPTNT Toán + So sánh kích thước 2 đối tượng dài ngắn	LVPTTM Âm nhạc - Biểu diễn cuối chủ đề: Cá vàng bơi ,Đàn gà con ,Ai cũng yêu chú mèo,voi làm xiếc Nghe hát:Tôm cá cua thi tài.
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Cửa hàng hải sản; Chế biến các món ăn từ cá. - Góc xây dựng: Xây dựng ao cá, ao tôm - Góc nghệ thuật: Vẽ,nặn, gấp, in hình động vật sống dưới nước,làm các con vật sống dưới nước bằng các NVL. xếp hình các con vật từ hạt gạo, làm album, múa hát - Góc học tập : Xem truyện tranh , kể chuyện sáng tạo theo tranh.Thực hiện vở chủ đề, bàn cờ thông minh, Cắp cua bỏ giỏ. Chơi câu cá. Thực hiện vở thủ công.So sánh kích thước độ lớn của 2 đối tượng về màu sắc của 2 đối tượng để sắp xếp. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc con vật,trò chơi câu cá, in hình trên cát				
Chơi ngoài trời	- HĐCMĐ:Quan sát con tôm, Nhặt lá vàng làm các con vật sống dưới nước, xếp ao cá, ao tôm từ sỏi đá. Múa hát sân trường các bài hát trong chủ đề.Giao lưu trò chơi vận động đi cà keo với lớp 3 A - TCVĐ : Cắp cua bỏ giỏ,Cáo và Thỏ,Bắt chước tạo dáng .Đi trong đường hẹp - Chơi tự do: Chơi đồ chơi sẵn có và đồ chơi chuẩn bị, Cô bao quát trẻ				
Ăn, ngủ	- Nhắc trẻ “ Mời cô, mời bạn” trước khi ăn. - Rèn kỹ năng ăn uống văn minh, biết nhặt cơm rơi vào đĩa - Trẻ biết tiểu tiện trước khi đi ngủ - Cô chăm sóc giấc ngủ cho trẻ.				
Hoạt động chiều	- Làm quen trò chơi mới: Cắp cua bỏ giỏ - Dạy kỹ năng : Nhặt rác bảo vệ môi trường, xanh, sạch,đẹp. - Thơ rong và cá - Làm một số con vật sống dưới nước từ các NVL. - Lao động lau chùi các giá góc. Nêu gương cuối tuần				

